

Bản án số: 432/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2024

V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Kim Sơn; Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1984; địa chỉ: 4, tổ A ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 182/QĐST- HNGĐ ngày 16/06/2022 của Tòa án Nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia M, sinh ngày 09/12/2016, bà T được quyền thăm nom con theo quy định. Tuy nhiên kể từ khi ông Trần Chí C có vợ sau đã ngăn cản việc bà thăm con, từ khoảng cuối tháng 5 năm 2024 đến ngày 28/07/2024 bà được biết cháu Trần Gia M được ông C gửi cho mẹ vợ sau ông C ở địa chỉ ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nuôi dưỡng. Bà đã tìm đến nơi để yêu cầu ông C cho bà rước con về nuôi, tuy nhiên ông C đã ngăn cản và hăm dọa giết bà, phải nhờ đến Công an ấp M1, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang can thiệp giải quyết bà mới rước con về được. Từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay cháu M đã sống với bà, cháu đã đi học ổn định tại lớp 3/1 trường Tiểu học V, ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, trường

học gần nhà tiện cho việc bà đưa đón con đi học. Hiện tại bà có công việc, thu nhập, nhà cửa ổn định đảm bảo có đủ điều kiện nuôi con.

- Trong văn bản trình bày ý kiến, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải bị đơn là ông Trần Chí C trình bày:

Ngày 16/06/2022 Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự của số 182/QĐST- HNGĐ, theo đó ông là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia M, sinh ngày 09/12/2016, bà T nuôi dưỡng cháu Trần Minh T1, sinh ngày 27/9/2011. Từ sau khi ly hôn ông vẫn đảm bảo việc nuôi con ăn học, đủ điều kiện phát triển bình thường, đảm bảo cho bà T được quyền thăm nom con, mỗi khi bà T muốn rước con về ngoại chơi thì ông đều trực tiếp đưa rước cháu. Việc ông nuôi con là ổn định, cho đến ngày 28/7/2024, bà T hỏi rước cháu về ngoại chơi trong dịp hè với thời gian là một tuần, xong rồi giữ cháu ở lại luôn và sau đó khởi kiện ông yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Nay đối với yêu cầu của bà T thì ông không đồng ý giao cho bà T được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Gia M vì ông đã nuôi dưỡng cháu từ tháng 9 năm 2020 cho đến trước ngày 28/7/2024 (ngày bà T rước con). Mặc dù hiện tại ông đã có gia đình khác, có thuê nhà trọ ở để tiện cho việc buôn bán, nhưng ông đủ điều kiện nuôi con, khi nuôi con ông vẫn đảm bảo cho bà T được quyền thăm nom, hoàn toàn không có cản trở. Ông cũng có công việc, thu nhập và thời gian để chăm sóc con.

Hiện tại nếu cháu M đã có nguyện vọng sống chung với bà T thì ông vẫn đồng ý để cho cháu M sống với bà T nhưng ông không đồng ý việc thay đổi người nuôi con trên giấy tờ. Ông muốn về mặt pháp lý ông vẫn là người nuôi con, còn việc cháu M sống với ai cũng được. Lý do ông không đồng ý thay đổi người nuôi con theo yêu cầu của bà T là vì bà T đi làm công ty gửi cháu cho ông bà ngoại chăm sóc, xung quanh nhà có nhiều mương không đảm bảo an toàn cho cháu, nơi ở của bà T tương đối hẻo lánh việc đi học hành của con sẽ không thuận tiện. Hơn nữa, trước khi ly hôn bà T đã từng cho cháu M uống thuốc trừ sâu nên ông sợ sự việc này có thể tái diễn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Trần Chí C có địa chỉ tại số nhà D, tổ A ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trần Chí C vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời nguyên đơn là bà Nguyễn Thị

Huyền T có yêu cầu được giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông C là phù hợp với quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 182/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì C là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Tuy nhiên, ông C đã xây dựng gia đình mới, thuê nhà trọ để mua bán, giao cháu M cho mẹ vợ chăm sóc, việc này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống và việc học tập của cháu M.

[3.2] Bà T chưa kết hôn với người khác, có công việc, chỗ ở ổn định, ngoài việc tự mình chăm sóc cháu M còn được sự hỗ trợ của cha mẹ đẻ bà T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Hiện tại cháu M đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với bà T, cháu vẫn phát triển bình thường về mặt thể chất cũng như tinh thần, đã quen với môi trường sống hiện tại và đang đi học ổn định tại lớp 3/1 trường Tiểu học V, ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Từ đó cho thấy, bà T đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu M.

[3.3] Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông C cũng cho rằng ông muốn về mặt pháp lý ông vẫn là người nuôi con, còn việc cháu M sống với ai cũng được.

[3.4] Từ những nhận định như đã nêu trên, xét thấy có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Huyền T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con Trần Gia M, sinh ngày 09/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu ông Trần Chí C cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Trần Chí C hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Trần Chí C có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Huyền T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005678 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

[2.2] Ông Trần Chí C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Trần Chí C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T^(01 bản);
- Ông Trần Chí C^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên

